

TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT
NGÔ THỜI NHIỆM

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I MÔN TOÁN – LỚP 8 - NĂM HỌC: 2025-2026

TT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Biểu thức đại số	1.1. Đa thức nhiều biến. Các phép toán với đa thức nhiều biến	1 (TN1) 0,25		1 (TN2) 0,25			1 (TL1a) 0,5			3,25
		1.2. Hằng đẳng thức đáng nhớ			1 (TN3) 0,25		1 (TN4) 0,25				
		1.3. Phân thức đại số. Các phép toán với phân thức đại số	2 (TN5,7) 0,5			1 (TL2) 0,75		1 (TL1b) 0,5			
2	Các hình khối trong thực tiễn	Hình chóp tam giác đều – tứ giác đều		1 (TL3) 0,75	1 (TN6) 0,25						1,0
3	Định lí Pythagore – Tứ giác	3.1. Định lí Pythagore			1 (TN8) 0,25					1 (TL7) 1,0	4,0
		3.2. Tứ giác				1 (TL4) 1,0					
		3.3. Tính chất và dấu hiệu nhận biết các tứ giác đặc biệt		2 (TL5a,5b) 1,5	1 (TN10) 0,25						
4	Một số yếu tố	4.1. Thu thập, phân loại, tổ chức dữ liệu theo các tiêu					2 (TN9,12)				1,75

	thống kê	chỉ cho trước					0,5			
		4.2. Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ				1 (TL6) 1,0	1 (TN11) 0,25			
Tổng: Số câu Điểm			3 0,75	3 2,25	5 1,25	3 2,75	4 1,0	2 1,0	1 1,0	21 10,0
Tỉ lệ %			30%	40%			20%	10%		100%
Tỉ lệ chung			70%			30%				100%

BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I – MÔN TOÁN – LỚP 8 - NĂM HỌC: 2025 – 2026.

TT	Chủ đề	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
SỐ - ĐẠI SỐ						
1	Biểu thức đại số	1.1. Đa thức nhiều biến. Các phép toán với đa thức nhiều biến Nhận biết - Nhận biết được các khái niệm về đa thức nhiều biến. Thông hiểu - Tính được giá trị của đa thức khi biết giá trị của các biến. Vận dụng - Thực hiện được phép chia hết một đa thức cho một đơn thức trong những trường hợp đơn giản.	1TN	1TN	1TL	
		1.2. Hằng đẳng thức đáng nhớ Thông hiểu - Mô tả được các hằng đẳng thức: bình phương của một tổng; bình phương của một hiệu; lập phương của một tổng; lập phương của một hiệu. Vận dụng - Vận dụng được các hằng đẳng thức để phân tích đa thức thành nhân tử ở dạng vận dụng trực tiếp hằng đẳng thức.		1TN	1TN	

		1.3. Phân thức đại số. Các phép toán với phân thức đại số	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các khái niệm cơ bản về phân thức đại số: định nghĩa; điều kiện xác định; giá trị của phân thức đại số; hai phân thức bằng nhau. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được những tính chất cơ bản của phân thức đại số. <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được phép cộng, phép trừ phân thức. 	2TN	1TL	1TL	
HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG							
2	Các hình khối trong thực tiễn	Hình chóp tam giác đều – tứ giác đều	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính được diện tích xung quanh, thể tích của một hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều. 	1TL	1TN		
3	Định lí Pythagore – Tứ giác	3.1. Định lí Pythagore	<p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được định lí Pythagore. <p>Vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lí Pythagore. 		1TN		1TL
		3.2. Tứ giác	<p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được định lí về tổng các góc trong một tứ giác lồi bằng 360°. 		1TL		
		3.3. Tính chất và dấu hiệu nhận biết các tứ giác đặc biệt	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được dấu hiệu để một tứ giác là hình bình hành. - Nhận biết được dấu hiệu để một hình bình hành là hình chữ nhật. <p>Thông hiểu</p>	2TL	1TN		

			<ul style="list-style-type: none"> – Giải thích được tính chất về cạnh đối, góc đối, đường chéo của hình bình hành. – Giải thích được tính chất về hai đường chéo của hình chữ nhật, hình thoi, hình vuông. 				
MỘT SỐ YẾU TỐ THÔNG KÊ VÀ XÁC SUẤT							
4	Một số yếu tố thống kê	4.1. Thu thập, phân loại, tổ chức dữ liệu theo các tiêu chí cho trước	Vận dụng <ul style="list-style-type: none"> - Lí giải được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ nhiều nguồn khác nhau. - Chứng tỏ được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí toán học đơn giản. 			2TN	
		4.2. Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ	Thông hiểu <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được cách chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác. Vận dụng <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp. 		1TL	1TN	

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Năm học: 2025 – 2026

MÔN **NGỮ VĂN 8**

Thời gian: 90 phút

I. MỤC ĐÍCH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ:

- Kiến thức:** Đánh giá mức độ đạt chuẩn về năng lực Ngữ văn trình độ lớp 8 (CT Ngữ văn 2018).
- Kĩ năng:** Đọc hiểu văn bản; cảm thụ, phân tích để làm bài kiểm tra trong thời gian 90 phút.
- Thái độ:** Đánh giá thái độ học tập và nhận thức của học sinh.
- Đánh giá các năng lực hình thành qua kiến thức và kĩ năng:** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tạo lập văn bản, năng lực ngôn ngữ, năng lực cảm thụ thẩm mỹ.

II. XÁC ĐỊNH CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG:

- Kiến thức phần Đọc - hiểu:** Đọc - hiểu một văn bản truyện cười (tương đương về thể loại với các văn bản ở bài 4 trong SGK)
- Kiến thức phần Viết:**
Nghị luận xã hội: HS tạo lập một văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội (tương đương kĩ năng phân viết ở bài 3 trong SGK).

III. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA:

- Hình thức:** Tự luận (100%)
- Cách thức tổ chức kiểm tra:** Học sinh làm bài kiểm tra tập trung trong 90 phút.

IV. THIẾT LẬP KHUNG MA TRẬN:

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện cười	0	2	0	2	0	1	0	0	60

2	Viết	Viết văn bản nghị luận về một vấn đề của đời sống	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng số câu hỏi			0	2	0	2	1		0	1	100
Điểm (Tỉ lệ %)			20		25		15		40		
Tỉ lệ chung			60						40		

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức / Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	ĐỌC HIỂU	<ul style="list-style-type: none"> - Tri thức đọc hiểu: Đặc trưng của thể loại truyện cười - Tri thức Tiếng Việt: Từ tượng hình và từ tượng thanh, Từ Hán Việt, Nghĩa tường minh và hàm ẩn 	Nhận biết: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết đề tài, bối cảnh, cốt truyện, tình huống, nhân vật, các chi tiết tiêu biểu trong truyện cười. - Nhận biết được các yếu tố gây cười trong truyện cười. - Nhận biết được đối tượng trào phúng, châm biếm trong truyện cười. - Nhận biết được từ tượng hình, từ tượng thanh, từ Hán Việt. 	2			
			Thông hiểu: <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được tình cảm, thái độ của tác giả dân gian với đối tượng trào phúng thể hiện qua văn bản. - Phân tích được tác dụng của các chi tiết, tình huống gây cười. 		2		

			<ul style="list-style-type: none"> - Khái quát, rút ra được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản. - Xác định được tác dụng của từ tượng thanh, từ tượng hình được sử dụng trong văn bản. - Xác định được nghĩa tường minh và hàm ý; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó được sử dụng trong văn bản. 				
			<p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua văn bản. - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản. <p>(HS viết ngắn khoảng 4 – 6 dòng)</p>			1	
2	VIẾT	<p>Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống. (Phạm vi: trong trường học)</p>	<p>Nhận biết: Thông hiểu Vận dụng: Vận dụng cao:</p> <p>Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống. Trình bày rõ vấn đề và thể hiện rõ ý kiến (đồng tình hay phản đối) về vấn đề đó; nêu được lí lẽ và bằng chứng thuyết phục.</p>				
Tổng số câu hỏi				2TL	2TL	1TL	1TL
Điểm (Tỉ lệ %)				20%	25%	15%	40%
Tỉ lệ chung				60			40

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I MÔN TIẾNG ANH – KHỐI 8 - NĂM HỌC 2025 – 2026

STT	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC						Tổng số câu	
		NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		TN	TL
		TN	TL	TN	TL	TN	TL		
1	- Nghe hiểu	3		2				5	
2	- Ngữ âm	4						4	
3	- Từ vựng trong ngữ cảnh	2		4		1		7	
4	- Ngữ pháp: <i>Hiện tại đơn với “each” và “every”</i>	1						1	
5	- Ngữ pháp: <i>Wh-questions</i>	1						1	
6	- Ngữ pháp: <i>Quantifiers with countable / uncountable nouns</i>	1						1	
7	- Ngữ pháp: <i>Verb form – “if” clause</i>	1						1	
8	- Ngữ pháp: <i>Prepositions of place and movement</i>	1						1	
9	- Ngữ pháp: <i>To Verb Infinitives</i>	1						1	
10	- Ngữ pháp: <i>Compound / Complex sentence with “and” / “so”</i>					1		1	
11	- Ngữ pháp: <i>1st conditional sentence for request</i>					1		1	
12	- Chức năng giao tiếp	1		1				2	
13	- Đọc thông tin biển báo, quảng cáo	1		1				2	
14	- Đọc điền từ			4		2		6	
15	- Đọc hiểu, trả lời câu hỏi	3		2		1		6	
16	- Từ loại						4		4
17	- Trật tự của từ				1		1		2
18	- Biến đổi câu						4		4
TỔNG		20	0	14	1	6	9	40	10
TỈ LỆ		40 %		30 %		30 %		80 %	20 %

MA TRẬN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HK I KHỐI 8 NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Nghe	Nghe thông tin chi tiết	<p>Biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe và nhận diện được các thông tin chi tiết, cụ thể (ví dụ: thời gian, số lượng, tên riêng) trong một đoạn hội thoại hoặc thông báo ngắn. <p>Hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa vào ngữ cảnh của bài nghe, suy luận và điền được thông tin còn thiếu (về người, vật, hành động...) vào chỗ trống. + <i>Nội dung thuộc Unit 3: thông báo thảm họa thiên tai</i> 	3	2	
2	Ngữ âm	Phát âm	<p>Biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện được từ có phần gạch chân được phát âm khác so với các từ còn lại. + <i>Phân biệt âm /s/ và âm /k/</i> + <i>Phân biệt âm /s/ và âm /z/</i> 	2		
		Nhấn âm	<p>Biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện được từ có dấu trọng âm chính ở vị trí khác so với các từ còn lại. + <i>Từ 2 âm tiết lấy từ các Units 1, 2, 3, 4</i> + <i>Từ 2 âm tiết lấy từ các Units 1, 2, 3, 4</i> 	2		
3	Từ vựng	Từ vựng trong ngữ cảnh	<p>Biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm được giới từ cố định sau một số động từ, tính từ hoặc các cụm từ quen thuộc + <i>clean / board / stock up (Unit 3)</i> - Tìm được từ thường kết hợp với từ cho sẵn để tạo thành cụm từ cố định; + <i>heat waves / escape plans / emergency services / fire extinguishers (Unit 4)</i> <p>Hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh sự khác nhau về nghĩa của các từ, từ đó chọn đúng từ hợp nghĩa với ngữ cảnh. 	2 <i>(1 giới từ - 1 cụm từ cố định)</i>	4	1

			<ul style="list-style-type: none"> + <i>typhoon / earthquake / blizzard / wildfire (Lesson 1 - Unit 4)</i> + <i>entertainment / environment / emergency / extinguisher (Unit 3 và Unit 4)</i> + <i>first aid kit / arts and crafts / tug of war / automatic food machine (Unit 2, Unit 4, ISW6, 7)</i> + <i>bottle / pollute / damage / reuse (Unit 3, ISW 6)</i> <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ sự khác nhau về cách sử dụng giữa các từ có cùng trường nghĩa (<i>thesaurus</i>); từ đó chọn đúng từ hợp nghĩa với ngữ cảnh. + <i>supply / provide / offer / presents (Unit 4)</i> 			
4	Ngữ pháp	Thì của động từ	<p>Biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được thì của động từ dựa vào các dấu hiệu nhận biết cơ bản; từ đó chọn được cụm từ có hình thức của thì vừa được xác định. + <i>Hiện tại đơn với “each” và “every” (Unit 1)</i> 	1		
		(<i>cấu trúc theo đơn vị bài học</i>)	<p>Biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được tên của cấu trúc từ dựa vào các dấu hiệu nhận biết cơ bản; từ đó chọn được cụm từ có hình thức khớp với cấu trúc vừa được xác định. + <i>Wh-questions (Unit 4)</i> + <i>Quantifiers with countable / uncountable nouns (Unit 2)</i> + <i>Verb form – “if” clause (Unit 3)</i> + <i>Prepositions of place and movement (Unit 4)</i> + <i>To Verb Infinitives (Unit 2)</i> <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng kiến thức về hình thức và cách sử dụng của các cấu trúc có mối liên quan gần nhau; từ đó xác định đúng cấu trúc và chọn được cụm từ có hình thức khớp với cấu trúc vừa được xác định. + <i>Compound / Complex sentence with “and” / “so” (Unit 3)</i> + <i>1st conditional sentence for request (Unit 3)</i> 	5		2
5	Nói	Chức năng giao tiếp	<p>Biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra lời nói của người đối diện là lời mời, lời chào hỏi, lời khen ... dựa vào hình thức, cấu trúc đã được học; từ đó lựa chọn cách phản hồi đúng. + <i>Hỏi đáp về chủ đề bảo vệ môi trường (Unit 3)</i> 	1	1	

			- Diễn giải thông tin người nói; từ đó lựa chọn phản hồi phù hợp + <i>Hỏi đáp về chủ đề thảm họa thiên tai (Unit 4)</i>			
6	Đọc	Thông tin	Biết - Xác định đúng ý nghĩa biển báo. + <i>Biển báo thảm họa thiên tai (Unit 4)</i> Hiểu - So sánh các lời phát biểu với ý nghĩa của biển báo; từ đó chọn đúng lời phát biểu mô tả đúng ý nghĩa của biển báo. + <i>Biển báo về yêu cầu an toàn khi chơi các môn thể thao / tham gia các hoạt động ngoài trời (Unit 3)</i>	1	1	
		Điền từ	Hiểu - So sánh sự khác nhau về nghĩa của các từ, từ đó chọn đúng từ hợp nghĩa với ngữ cảnh. Vận dụng - Dựa vào ngữ cảnh của câu và cả đoạn văn, lựa chọn từ vựng (danh từ, động từ, tính từ, trạng từ) phù hợp về nghĩa để điền vào chỗ trống. - Phân tích mối quan hệ logic giữa các câu, các mệnh đề để lựa chọn liên từ hoặc từ nối phù hợp, đảm bảo tính mạch lạc cho đoạn văn. + <i>Nội dung bài đọc liên quan đến Unit 3</i>		4 <i>(1 từ vựng)</i>	2 <i>(1 liên từ)</i>
		Đọc hiểu	Biết - Xác định được thông tin trong bài đọc bằng cách sử dụng từ khóa (<i>key word</i>); từ đó quyết định thông tin trong phát biểu là đúng hay sai; Hiểu - Diễn giải thông tin bài đọc và thông tin trong phát biểu; từ đó quyết định thông tin trong phát biểu là đúng, sai hay không được nhắc đến - Diễn giải ngữ cảnh trong bài đọc; từ đó dự đoán được nghĩa của từ vựng và chọn được từ có nghĩa gần giống với từ được gạch chân; (<i>câu hỏi từ vựng đồng nghĩa</i>) Vận dụng - Xem xét kỹ các thông tin trong bài đọc; từ đó tìm ra đúng ý chính của đoạn văn đọc hiểu + <i>Nội dung bài đọc liên quan đến Unit 4</i>	3	2 <i>(gồm 1 câu NI và 1 câu từ vựng)</i>	1
7	Viết	Từ loại	Vận dụng			4

		<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét kĩ từ loại còn thiếu, từ đó cung cấp đúng từ loại để được câu hoàn chỉnh + <i>topping (n)</i> => <i>hình thái động từ (Lesson 2 – Unit 2)</i> + <i>heat (v)</i> => <i>hình thái trạng từ (Lesson 1 – Unit 4)</i> + <i>effective (a)</i> => <i>hình thái danh từ (Lesson 2 – Unit 3)</i> + <i>danger (n)</i> => <i>hình thái tính từ (Lesson 1 – Unit 3)</i> 			
	Trật tự của từ	<p>Hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra được thành phần chính của câu đơn bị xáo trộn và đặt lại đúng vị trí. + <i>Cấu trúc câu đơn lấy nội dung từ Unit 1</i> <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng kiến thức về câu phức, câu ghép và hiểu nghĩa các từ, cụm từ; từ đó viết được câu hoàn chỉnh + <i>Cấu trúc câu phức / ghép lấy nội dung từ Unit 2</i> 		1	1
	Biến đổi câu	<p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện câu dựa trên việc sử dụng kiến thức về cấu trúc đã được dạy. + <i>Cấu trúc câu: If not → Unless (Lesson 1 - Unit 3)</i> + <i>Cấu trúc câu: not much ..., so + negative clause → not enough to do something (Lesson 1 – Unit 2)</i> + <i>Cấu trúc câu: in order to / so as to + verb phrase → so that + clause (Lesson 2 – Unit 3)</i> + <i>Cấu trúc câu: result clause with “will”</i> <i>“ because reason clause with “will” => if clause with “will”, main clause with “will”</i> 			4
Tổng câu (50 câu)			20	15	15
Tổng điểm (10 điểm)			4	3	3
Tỉ lệ			40%	30%	30%

MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ NỘI DUNG THEO NĂNG LỰC VÀ CẤP ĐỘ TƯ DUY

MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8 – Kì kiểm tra cuối Học kì I – Thời gian làm bài: 60 phút

1. KHUNG MA TRẬN

STT	Nội dung	Đơn vị kiến thức	Cấp độ tư duy - Mức độ đánh giá						Tổng số câu		Điểm số
			PHẦN I (16 câu TN)			PHẦN II (Tự luận 6 câu)			TL	TN	Tổng
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Mở đầu	Mở đầu KHTN	1							1	0,25
2	Chương 1. Phản ứng hóa học	Bài 2. Phản ứng hóa học	1							1	0,25
		Bài 3. Mol và tỉ khối chất khí	1							1	0,25
		Bài 4. Dung dịch và nồng độ	1							1	0,25
		Bài 5. Định luật bảo toàn khối lượng và phương trình hóa học	1							1	0,25
		Bài 7. Tốc độ phản ứng và chất xúc tác							1	1	1
3	Chương 2. Một số chất thông dụng	Bài 8. Acid				1/4	1/4		1/2		0,75
		Bài 9: Base. Thang pH				1/4	1/8	1	1/8		0,5
		Bài 10: Oxide	2	1		1/4	1/4		1/2	3	1,5

STT	Nội dung	Đơn vị kiến thức	Cấp độ tư duy - Mức độ đánh giá						Tổng số câu		Điểm số
			PHẦN I (16 câu TN)			PHẦN II (Tự luận 6 câu)			TL	TN	Tổng
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		Bài 11: Muối	1	1		$\frac{1}{4}$	$\frac{1}{8} + \frac{1}{4}$		$\frac{5}{8}$	2	1,5
		Bài 12: Phân bón hóa học	2	1						3	0,75
4	Chương 3. Khối lượng riêng và áp suất	Bài 13: Khối lượng riêng	2	1				1	1	3	1,75
Số câu TN/ Số ý TL (Số YCCĐ)			12TN	4TN	0	1TL	1TL	3TL	5	16	
Điểm số			3,0	1,0	0	1,0	2,0	3,0	6,0	4,0	10,0
Tổng số điểm			4,0 điểm			6,0 điểm			10 điểm		10 điểm

Ghi chú:

Các con số trong bảng thể hiện số lượng lệnh hỏi. Mỗi câu hỏi tại phần I và phần II là một lệnh hỏi

+ **Phần 1:** 16 câu TN lý thuyết – 4,0 điểm.

+ **Phần 2:** 6 câu Tự Luận – 6,0 điểm.

2. BẢN ĐẶC TẢ

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Mở đầu	Mở đầu KHTN	Nhận biết - Nhận biết được một số dụng cụ và hoá chất sử dụng trong môn Khoa học tự nhiên 8. - Nhận biết được các thiết bị điện trong môn Khoa học tự nhiên 8.	1TN		
2	Chương 1. Phản ứng hóa học	Bài 2. Phản ứng hóa học	Nhận biết - Nêu được khái niệm sự biến đổi vật lí, biến đổi hoá học. - Nêu được khái niệm phản ứng hoá học, chất đầu và sản phẩm. - Nêu được khái niệm về phản ứng toả nhiệt, thu nhiệt	1TN		
		Bài 3. Mol và tỉ khối của chất khí	Nhận biết: - Nêu được khái niệm về mol (nguyên tử, phân tử). - Nêu được khái niệm tỉ khối, viết được công thức tính tỉ khối của chất khí. - Nêu được khái niệm khối lượng mol, thể tích mol của chất khí ở áp suất 1 bar và 25 °C. - Nêu được các hiện tượng trong thực tế liên quan đến tỉ khối của chất khí.	1TN		
		Bài 4. Dung dịch và nồng độ	Nhận biết - Nêu được khái niệm chất tan, dung môi, dung dịch. - Nêu được định nghĩa độ tan của một chất trong nước, nồng độ phần trăm, nồng độ mol.	1TN		
		Bài 5. Định luật bảo toàn khối lượng và phương trình hoá học	Nhận biết: - Phát biểu được định luật bảo toàn khối lượng. - Nêu được khái niệm phương trình hoá học và các bước lập phương trình hoá học.	1TN		

			- Nêu được ý nghĩa của phương trình hoá học.			
		Bài 7. Tốc độ phản ứng và chất xúc tác	Vận dụng - Giải thích các hiện tượng cuộc sống liên quan đến tốc độ phản ứng. - Phát hiện ra và giải thích được các yếu tố liên quan, ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng của các hiện tượng thí nghiệm			1 TL*
3	Chương 2. Một số chất thông dụng	Bài 8. Acid	Nhận biết: - Nêu được khái niệm acid (tạo ra ion H ⁺). - Nêu được ứng dụng của một số Acid. Thông hiểu - Giải thích được hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm - Trình bày được tính chất hóa học của Acid.	¼ TL	¼ TL	
		Bài 9: Base. Thang pH	Nhận biết: - Nêu được khái niệm Base. - Đọc được tên Base. - Nêu được tính chất hóa học của Base. - Nêu được ứng dụng của một số Base. - Nêu được thang pH. Thông hiểu: - Nhận xét về tính chất hóa học của Base. - Phân biệt các dung dịch bằng cách sử dụng giấy pH để xác định tính pH của một số dung dịch. Vận dụng: - Giải quyết được bài toán trung hòa (base tác dụng với dung dịch acid) và tính được khối lượng sản phẩm thu được sau phản ứng.	¼ TL	⅛ TL	1TL
		Bài 10 : Oxide	Nhận biết: - Nêu được khái niệm Oxide và phân loại các oxide theo khả năng phản ứng với acid/ base. - Đọc được tên các Oxide. - Nêu được ứng dụng của một số oxide.	2TN ¼ TL	1TN ¼ TL	

			Thông hiểu: - Nhận xét về tính chất hóa học của oxide. - Viết được phương trình hóa học thể hiện tính chất hóa học của oxide.			
		Bài 11: Muối	Nhận biết: - Nêu được khái niệm muối. - Chỉ ra được muối tan, không tan. - Nêu được ứng dụng của một số muối. Thông hiểu: - Nhận xét về tính chất hóa học của Muối - Viết được phương trình hóa học thể hiện tính chất hóa học của muối.	1TN ¼ TL	1TN ⅛ TL ¼ TL	
		Bài 12: Phân bón hóa học	Nhận biết: - Nêu được thành phần và tác dụng cơ bản của một số loại phân bón hóa học đối với cây trồng. Thông hiểu: - Chọn loại phân bón phù hợp với từng loại cây trồng.	2TN	1TN	
4	Chương 3: Khối lượng riêng và áp suất	Bài 13: Khối lượng riêng	Nhận biết: - Liệt kê được một số đơn vị đo khối lượng riêng thường dùng. - Nêu được định nghĩa khối lượng riêng Thông hiểu: - Dự đoán và mô tả mối liên hệ giữa khối lượng và thể tích vật. Vận dụng: - Tính được khối lượng riêng của chất làm vật thông qua khối lượng và thể tích của vật tương ứng.	2TN	1TN	1 TL
Tổng	Trắc nghiệm	Số câu: 16 câu	12TN	4TN	0	
		Số điểm: 4,0 điểm	3,0 điểm	1,0 điểm	0	
	Tự luận	Số câu: 5 câu	1TL	1TL	3TL	
		Số điểm: 6,0 điểm	1,0 điểm	2,0 điểm	3,0 điểm	
Tỉ lệ		40%	30%	30%		

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 8

ST T	Chương/ chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng số câu			Tỉ lệ % điểm
			Trắc nghiệm									Tự luận						
			Phần I (Trắc nghiệm nhiều lựa chọn)			Phần II (Trắc nghiệm đúng sai)			Phần III (Trả lời ngắn)									
			NB	TH	VD	NB	TH	VD	NB	TH	VD	NB	TH	VD	NB	TH	VD	
Lịch sử																		
1	Kinh tế, văn hóa và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI - XVIII	- Những nét chính về tình hình kinh tế - Sự chuyển biến về tín ngưỡng – tôn giáo trong các thế kỉ XVI – XVIII - Sự chuyển biến về văn hóa trong các thế kỉ XVI - XVIII	C1,2 C3	C4											C1,2 C3	C4		10 %
2	Phong trào Tây Sơn	- Nguyên nhân bùng nổ phong trào - Những thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn - Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn	C5,6			C1-a	C1-b	C1- c,d					C1-a	C1- b	C5,6 C1-a	C1-a C1-b	C1-b C1- b,d	20 % 15 %

3	Các nước Anh, Pháp, Đức, Mỹ chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc	- Những nét chính về quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc - Những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX	C7,8											C7,8				5%
Tổng số câu			7	1		1	1	2					1	1				
Tổng điểm			1,75	0,25		0,25	0,25	0,5					1	1	2.0	1.5	1.5	5.0
Tỉ lệ %			30%					20%					20%	15%	15%	50%		
Địa lí																		
1	Đặc điểm khí hậu	- Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa - Khí hậu phân hóa đa dạng	C9,10 C11	C12										C9,10 C11	C12			10%
2	Đặc điểm thủy văn	- Đặc điểm sông ngòi - Một số hệ thống sông lớn ở nước ta	C13, 14 C15, 16			C2-a	C2-b	C2-c,d						C13, 14 C2-a C15,	C2-b	C2-c,d		10% 10%

															16			
3	Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu	- Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu											C2-a	C2-b		C2-a	C2-b	20%
Tổng số câu			7	1		1	1	2					1	1				
Tổng điểm			1.75	0.25		0.25	0.25	0.5					1	1	2	1.5	1.5	5.0
Tỉ lệ %			30%									20%		20%	15%	15%	50%	
Tổng			60%									40%		40%	30%	30%	100%	

MA TRẬN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 8

ST T	Chương/ chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Mức độ đánh giá										
				Trắc nghiệm						Tự luận				
				Phần I (Trắc nghiệm nhiều lựa chọn)			Phần II (Trắc nghiệm đúng sai)			Phần III (Trả lời ngắn)				
				NB	TH	VD	NB	TH	VD	NB	TH	VD		
Lịch sử														
1	Kinh tế, văn hóa và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI - XVIII	<ul style="list-style-type: none"> - Những nét chính về tình hình kinh tế - Sự chuyển biến về tín ngưỡng – tôn giáo trong các thế kỉ XVI – XVIII - Sự chuyển biến về văn hóa trong các thế kỉ XVI - XVIII 	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những nét chính về tình hình kinh tế - Cho biết sự chuyển biến về văn hóa trong các thế kỉ XVI - XVIII <p>Thông hiểu</p> <p>Sự chuyển biến về tín ngưỡng – tôn giáo trong các thế kỉ XVI – XVIII</p> <p>Vận dụng:</p> <p>Theo em, nông nghiệp trong giai đoạn này có những điểm tích cực và hạn chế nào?</p> <p>Vận dụng cao:</p> <p>Em hãy nêu một số làng nghề thủ công vẫn còn duy trì đến ngày nay và đề xuất giải pháp để bảo tồn làng nghề đó?</p>	C1, 2										
				C3	C4									

	nghĩa đế quốc	Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX	<p>- Những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX</p> <p>Thông hiểu Biết được những tác động chính sách đối nội và đối ngoại của Mỹ ảnh hưởng đến tính hình thế giới</p> <p>Vận dụng Điểm chung của chính sách đối ngoại của các nước đế quốc là gì</p> <p>Vận dụng cao Theo em, những hạn chế trong chính sách đối nội của Mỹ trong giai đoạn chuyển sang Chủ nghĩa đế quốc là gì?</p>												
Tổng số câu															
Tổng điểm				1,75	0,25		0,25	0,25	0,5				1	1	
Địa lí															

1	Đặc điểm khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa - Khí hậu phân hóa đa dạng 	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính chất ẩm của khí hậu nước ta thể hiện qua các yếu tố nào, - Vào mùa đông, nhân tố nào sau đây gây mưa cho Duyên hải miền Trung. - Khí hậu Biển Đông mang tính chất nào <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được tính chất ẩm của khí hậu. - Tính chất nhiệt đới của khí hậu. 	C9, 10 C11	C12										
---	-------------------------	--	---	------------------	-----	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

2	Đặc điểm thủy văn	- Đặc điểm sông ngòi - Một số hệ thống sông lớn ở nước ta	Nhận biết. - Trình bày một số đặc điểm sông ngòi - Nêu được một số hệ thống sông lớn ở nước ta Thông hiểu Hãy cho biết vai trò của hồ, đầm và nước ngầm	C13,14 C15,16			C2-a	C2-b	C2-c,d						
3	Đặc điểm thủy văn	- Đặc điểm sông ngòi - Một số hệ thống sông lớn ở nước ta	Nhận biết. - Trình bày một số đặc điểm sông ngòi - Nêu được một số hệ thống sông lớn ở nước ta Thông hiểu Hãy cho biết vai trò của hồ, đầm và nước ngầm	C15,16										C2-a	C2-b
Tổng số câu															
Tổng điểm				1,75	0,25		0,25	0,25	0,5					1	1

BẢNG NỘI DUNG THEO NĂNG LỰC VÀ CẤP ĐỘ TƯ DUY

Môn: Công nghệ - Lớp 8 – Kỳ kiểm tra cuối học kì I

Năm học: 2025-2026

STT	Nội dung	Đơn vị kiến thức	Tổng số câu				Điểm số		
			PHẦN I (16 câu TN)	PHẦN II (Tự luận 4 câu)			TL	TN	Tổng
				Biết	Hiểu	Vận dụng			
1	2	3	4	7	8	9	10	11	11
1	Chương 1. Vẽ kỹ thuật	Bài 1. Một số tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật	2				0	2	0,5
		Bài 2. Hình chiếu vuông góc	2			1 (1,0đ)	1	2	1,5
		Bài 3. Bản vẽ chi tiết	2				0	2	0,5
		Bài 4. Bản vẽ lắp	4				0	4	1
		Bài 5. Bản vẽ nhà	4		1 (2,0đ)		1	4	3
2	Chương 2. Cơ khí	Bài 6. Vật liệu cơ khí	2	2 (3đ)			2	2	3,5
4	Số câu TN/ Số ý TL (Số YCCĐ)		16 TN	2TL	1 TL	1TL	4	16	
5	Điểm số		4,0	3,0	2,0	1,0	6,0	4,0	10,0

STT	Nội dung	Đơn vị kiến thức	Tổng số câu				Điểm số		
			PHẦN I (16 câu TN)	PHẦN II (Tự luận 4 câu)			TL	TN	Tổng
				Biết	Hiểu	Vận dụng			
1	2	3	4	7	8	9	10	11	11
6	Tổng số điểm		4,0 điểm	6,0 điểm			10 điểm		10 điểm

Ghi chú: + Các con số trong bảng thể hiện số lượng lệnh hỏi. Mỗi câu hỏi tại phần I và phần II là một lệnh hỏi; mỗi ý hỏi tại Phần II là một lệnh hỏi.

+ **Phần 1:** 16 câu TN lý thuyết (4,0 điểm)

+ **Phần 2:** 4 câu Tự luận (6,0 điểm)

KHUNG BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: CÔNG NGHỆ 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút

TT	Nội dung	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra đánh giá.	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chương 1. Vẽ kỹ thuật	Bài 1. Một số tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật	Nhận biết: - Trình bày được khái niệm bản vẽ kỹ thuật, khái niệm về tỉ lệ trong bản vẽ kỹ thuật. - Mô tả được tiêu chuẩn về khổ giấy, tỉ lệ, đường nét và ghi kích thước.	2TN			
		Bài 2. Hình chiếu vuông góc	Nhận biết: -Mô tả được các hình chiếu vuông góc của các khối đa diện, khối tròn xoay - Kể tên được các hướng chiếu đứng, hướng chiếu bằng, hướng chiếu cạnh và các hình chiếu tương ứng. - Kể tên được các hình chiếu vuông góc của các khối tròn xoay.	2TN			
			Vận dụng cao: - Vẽ được hình chiếu vuông góc của một số khối đa diện, khối tròn xoay thường gặp theo phương pháp chiếu góc thứ nhất.	2 TN			1 TL
		Bài 3. Bản vẽ chi tiết	Nhận biết: - Trình bày được khái niệm bản vẽ chi tiết - Nêu được nội dung của bản vẽ chi tiết	2TN			

		Bài 4. Bản vẽ lắp	Nhận biết: - Trình bày được khái niệm bản vẽ lắp. - Nêu được nội dung của bản vẽ lắp. - Trình bày được vai trò, ý nghĩa của bản vẽ lắp trong vẽ kĩ thuật. - Trình bày được cách đọc bản vẽ lắp đơn giản	4 TN			
		Bài 5. Bản vẽ nhà	Nhận biết: - Trình bày được khái niệm bản vẽ nhà và các kí hiệu dùng trong bản vẽ nhà. - Nêu được nội dung của bản vẽ nhà. - Trình bày được vai trò, ý nghĩa của bản vẽ nhà trong vẽ kĩ thuật.	4 TN			
			Vận dụng: - Thực hành đọc được bản vẽ nhà đơn giản			1 TL	
2	Chương 2. Cơ khí	Bài 6. Vật liệu cơ khí	Nhận biết: - Nhận biết được một số vật liệu cơ khí thông dụng. - Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số loại vật liệu cơ khí trong đời sống.	2 TN			
			Thông hiểu: - Mô tả được đặc điểm, tên gọi, ứng dụng của loại vật liệu dựa vào hình ảnh minh họa. - Mô tả được đặc điểm của các loại vật liệu cấu tạo nên các đồ vật/ chi tiết được sử dụng trong đời sống hàng ngày.		2 TL (3đ)		
Tổng số câu				16TN 4 điểm	2TL 3 điểm	1TL 2 điểm	1 TL 1 điểm

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HK I MÔN TIN HỌC – NĂM HỌC 2025-2026

Loại bài kiểm tra: định kỳ - Cuối HK1

Khối 8 – ICT

I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ-NLC			TNKQ-ĐS			Thực hành						
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề 4. Ứng dụng tin học	Bài 7. Tạo, chỉnh sửa biểu đồ	3	2	2	2	1	1				5	3	3	28% 2.75
		Bài 8A. Thêm hình minh họa cho văn bản	3	2	2	2	1	1				5	3	3	28% 2.75
		Bài 9A. Trình bày văn bản	2	2	2						12	2	2	14	45% 4.5
Tổng số câu			8	6	6	4 ý	2 ý	2 ý			12 ý	12	8	20	
Tổng số điểm			2	1.5	1.5	1	0.5	0.5			3	3	2	5	
Tỉ lệ %			50%			20%			30%			30%	20%	50%	

II. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá											
				TNKQ									Thực hành		
				Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai” ²			Trả lời ngắn ³					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Chủ đề 4. Ứng dụng tin học	Bài 7. Tạo, chỉnh sửa biểu đồ	<ul style="list-style-type: none"> * Biết: Tạo biểu đồ. * Hiểu: Chức năng, ý nghĩa từng loại đồ. * Vận dụng: Chỉnh sửa biểu đồ. 	3	2	2	2	1	1						
		Bài 8A. Thêm hình minh hoạ cho văn bản	<ul style="list-style-type: none"> * Biết: Chèn hình và vẽ hình đồ hoạ trong văn bản. * Hiểu: Ý nghĩa, chức năng hình và hình đồ hoạ trong văn bản. * Vận dụng: Chỉnh sửa hình và hình đồ hoạ trong văn bản. 	3	2	2	2	1	1						
		Bài 9A. Trình bày văn bản	<ul style="list-style-type: none"> * Biết: Tạo danh sách dạng liệt kê, đánh số trang, thêm đầu và chân trang. * Hiểu: Ý nghĩa, chức năng danh sách dạng liệt kê, đánh số trang, thêm đầu và chân trang. * Vận dụng: Chỉnh sửa danh sách dạng liệt kê, đánh số trang, thêm đầu và chân trang. 	2	2	2									12
Tổng số câu				8	6	6	4 ý	2 ý	2 ý						12 ý
Tổng số điểm				2	1.5	1.5	1	0.5	0.5						3
Tỉ lệ %				50%			20%						30%		

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2025 – 2026
MÔN GDCD – KHỐI 8 (TRẮC NGHIỆM + TỰ LUẬN)

Thời gian làm bài: 45 phút

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								Tổng số câu	Tổng điểm	Ghi chú
			NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO				
			CH	Điểm	CH	Điểm	CH	Điểm	CH	Điểm	TN + TL		
1	Giáo dục đạo đức	Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam			1TN	0.25	1TN	0.25			2TN	0.5	
2	Giáo dục đạo đức	Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	1TN	0.25			1TN	0.25			2TN	0.5	
3	Giáo dục đạo đức	Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo	1TN	0.25	1TN	0.25	1TL	2.0			2TN + 1TL	2.5	
4	Giáo dục đạo đức	Bài 4: Bảo vệ lễ phải	1TN 1TL	0.25 3.0	1TN	0.25			1TN	0.25	3TN + 1TL	2.75	
5	Giáo dục đạo đức	Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	1TN	0.25	1TN 1TL	0.25 2.0			1TN	0.25	3TN+ 1TL	3.75	
TỔNG			4TN 1TL	4,0	4TN 1TL	3,0	2TN 1TL	2,5	2TN	0,5	12TN 3TL	10	
Tỉ lệ			40%		30%		25%		5%		100%		
TỔNG ĐIỂM			4,0 điểm		3,0 điểm		2,5 điểm		0.5 điểm		10 điểm		

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2025 – 2026
MÔN GDCD – KHỐI 8 (TRẮC NGHIỆM + TỰ LUẬN)

Thời gian làm bài: 45 phút

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Giáo dục đạo đức	Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam	Thông hiểu: Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam. Vận dụng: Hành động tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam		1TN	1TN	
2	Giáo dục đạo đức	Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	Nhận biết: Nêu được một số biểu hiện sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. Vận dụng: Hành động tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	1TN		1TN	
3	Giáo dục đạo đức	Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo	Nhận biết: - Nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động. - Nêu được một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động. Thông hiểu: Trân trọng những thành quả lao động; quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động. - Phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động. Vận dụng : Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân.	1TN	1TN	1TL	
4	Giáo dục đạo đức	Bài 4: Bảo vệ lễ phải	Nhận biết: Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lễ phải. Thông hiểu: Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lễ phải. Vận dụng: phê phán những thái độ, hành vi không bảo vệ lễ phải.	1TN 1TL	1TN		1TN
5	Giáo dục đạo đức	Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	Nhận biết: Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Thông hiểu: Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Vận dụng: Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên.	1TN	1TN 1TL		1TN
Tổng				4TN 1TL	4TN 1TL	2TN 1TL	2TN
Tỉ lệ %			100%	40%	30%	25%	5%
Tỉ lệ chung			100%	70%		30%	

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I (2025-2026)

MÔN: GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 8

a) Khung ma trận

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức						Tổng % điểm
			Nhận biết (TNKQ)		Thông hiểu (TL)		Vận dụng (TL)		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Chủ đề 3: Một số danh nhân lịch sử - văn hóa tiêu biểu có đóng góp trong lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh	Một số danh nhân lịch sử - văn hoá ở vùng đất Sài Gòn từ năm 1698 đến năm 1858	4TN						20%
		Một số danh nhân lịch sử - văn hoá trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1858 -1945) và kháng chiến chống Mỹ (1945-1975)	4TN			1TL			35%
		Một số danh nhân lịch sử - văn hoá từ năm 1976 đến nay	2TN					1TL	10%
2	Chủ đề 4: Khám phá vẻ đẹp của ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh	Ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh trong hệ thống phương ngữ tiếng Việt	4TN						35%
<i>Tỉ lệ</i>			<i>70%</i>		<i>15%</i>		<i>15%</i>		<i>100%</i>

b) Bản đặc tả

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Mức độ nhận thức		
				Nhận biết (TNKQ)	Thông hiểu (TL)	Vận dụng (TL)

				TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL
1	Chủ đề 3: Một số danh nhân lịch sử - văn hóa tiêu biểu có đóng góp trong lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh	Một số danh nhân lịch sử - văn hoá ở vùng đất Sài Gòn từ năm 1698 đến năm 1858	Nhận biết - Nêu được một số danh nhân lịch sử – văn hoá tiêu biểu của Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 1698 đến năm 1858. Thông hiểu – Trình bày được những đóng góp của các danh nhân lịch sử – văn hoá cho sự phát triển của văn hoá và nghệ thuật địa phương	4TN					
		Một số danh nhân lịch sử - văn hoá trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1858 - 1945) và kháng chiến chống Mỹ (1945-1975)	Nhận biết - Nêu được một số danh nhân lịch sử – văn hoá tiêu biểu của Thành phố Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1858 -1945) và kháng chiến chống Mỹ (1945-1975) Thông hiểu - Trình bày được những đóng góp của các danh nhân lịch sử – văn hoá cho sự phát triển của văn hoá và nghệ thuật địa phương	4TN			1TL		
		Một số danh nhân lịch sử - văn hoá từ năm 1976 đến nay	Nhận biết - Nêu được một số danh nhân lịch sử – văn hoá tiêu biểu của Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 1976 đến nay. Thông hiểu – Trình bày được những đóng góp của các danh nhân lịch sử – văn hoá cho sự phát triển của văn hoá và nghệ thuật địa phương	2TN					1TL
2	Chủ đề 4: Khám phá vẻ đẹp của ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh	Ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh trong hệ thống phương ngữ tiếng Việt	Vận dụng - Xác định được một số đặc trưng cơ bản của ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh. - Vận dụng hiểu biết về ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh để thực hành tạo lập văn bản và giao tiếp hiệu quả. - Đề xuất được một số phương án bảo tồn, phát huy vẻ đẹp của ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh.	4TN					
<i>Tỉ lệ</i>				70%		15%		15%	

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

- Kiến thức:* Đánh giá kết quả học tập của học sinh sau khi học xong Chủ đề 2: Nhảy cao kiểu bước qua.
- Năng lực:* Đánh giá các năng lực chung bao gồm năng lực tự học và tự chủ, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Phẩm chất:* Giúp học sinh tiếp cận và khuyến khích phát triển các phẩm chất chủ yếu.

II. HÌNH THỨC VÀ SỐ CÂU KIỂM TRA

- Trắc nghiệm 10 câu (5 điểm) và thực hành (5 điểm)
- Thời gian làm bài: 45 phút.

III.MA TRẬN

S T T	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		Tổng điểm %	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		VD cao		Số CH			Thời gian (phút)
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	Chủ đề: Nhảy cao kiểu bước qua	Kĩ thuật giậm nhảy đá lăng.	1	1	1	1	1	1			3		3	50
		Kĩ thuật chạy đà kết hợp giậm nhảy.	1	1	1	1	1	2			3		5	

		Kĩ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm).	1	1	1	1	1	2	1	3	4		7	
		Thực hành: Nhảy cao kiểu bước qua.							1	20				50
Tổng			2	2	2	2	6	6			10		10	100
Tỉ lệ % mức độ nhận thức			10		10		30		50		50			

IV. BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2025-2026

Môn: GDTC Lớp 8 (Trắc nghiệm và Thực hành)

STT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Kĩ thuật nhảy cao	Kĩ thuật giậm nhảy đá lăng.	- Nhận biết: Nắm và phân tích được kĩ thuật giậm nhảy đá lăng. - Thông hiểu: Thực hiện động tác đúng biên độ, có thể sửa lỗi sai của bạn. - Vận dụng: Vận dụng bài học vào cuộc sống hàng ngày; tự tập luyện các động tác tại nhà để nâng cao khả năng tự học.	1 (0,5 đ)	1(0,5 đ)	1(0,5 đ)	
		Kĩ thuật chạy đà kết hợp giậm nhảy.	- Nhận biết: Nắm và phân tích được các giai đoạn kĩ thuật chạy đà kết hợp giậm nhảy - Thông hiểu: Thực hiện các động tác đúng biên độ, có thể sửa lỗi sai của bạn.	1(0,5 đ)	1(0,5 đ)	1(0,5 đ)	

			- Vận dụng: Vận dụng bài học vào cuộc sống hàng ngày; tự tập luyện các động tác tại nhà để nâng cao khả năng tự học.				
		Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm).	- Nhận biết: Nắm và phân tích được các giai đoạn của kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm) - Thông hiểu: Nắm và thực hiện được kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm). - Vận dụng: Nắm được các bài tập nâng cao các tố chất thể lực.	1 (0,5 đ)	1(0,5 đ)	1(0,5 đ)	1(0,5 đ)
		Thực hành: Nhảy cao kiểu bước qua.	- Thông hiểu: Thực hiện được nhảy cao kiểu bước qua. - Vận dụng: Nắm được các bài tập nâng cao các tố chất thể lực, tự tổ chức thi đấu với bạn.				1(5 đ)

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I VÀ TIÊU CHÍ
HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI LỚP 8**

Môn: Mỹ thuật 8 (CTST 2)

Năm học: 2025 - 2026

I. Bản đặc tả đơn vị kiến thức mức độ đánh giá nội dung kiểm tra học kỳ 1

Nội dung kiểm tra	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá
<p>Mỹ thuật tạo hình</p>	<p><i>Yếu tố và nguyên lý tạo hình</i> Lựa chọn, kết hợp: <i>Yếu tố tạo hình</i> – Châm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian. <i>Nguyên lý tạo hình</i> – Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà. <i>Thể loại</i> Lựa chọn, kết hợp: – Hội hoạ – Đồ hoạ (tranh in) <i>Hoạt động thực hành và thảo luận</i> <i>Thực hành</i> – Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 2D. – Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 3D. <i>Định hướng chủ đề</i> Lựa chọn, kết hợp: – Văn hoá, xã hội. – Mỹ thuật tạo hình và ngành nghề.</p>	<p>Nhận biết: – Thu thập được tư liệu, tài liệu, ... cho việc thực hiện sản phẩm. – Xác định và thể hiện được điểm nhấn trong thực hành. – Nêu được yếu tố đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình.</p> <p>Thông hiểu: – Lựa chọn được công cụ, phương tiện và vật liệu để thực hành, sáng tạo. – Phân biệt được tính tượng trưng, tính biểu tượng trong tác phẩm mỹ thuật. – Phân biệt được yếu tố chính, phụ, trung gian, ... ở sản phẩm, tác phẩm.</p> <p>Vận dụng: – Thể hiện được phương hướng chuyển động của yếu tố tạo hình ở sản phẩm. – Vận dụng được phong cách, bút pháp của một số trường phái nghệ thuật vào thực hành sáng tạo. – Trình bày được quan điểm cá nhân về sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. – Hiểu được vai trò của mỹ thuật trong đời sống văn hoá xã hội.</p> <p>Vận dụng cao: – Thể hiện được kiến thức, kỹ năng liên môn thông qua sản phẩm cụ thể.</p>

III. Hướng dẫn đánh giá nội dung KT theo tiêu chí mức độ đánh giá, xếp loại:

Năng lực kĩ thuật	Nhận biết (20%)	Thông hiểu (25%)	Vận dụng (40%)	Vận dụng cao (15%)
Quan sát và nhận thức	Thể hiện được hiểu biết về nội dung bìa tranh truyện thông qua sản phẩm.	Thể hiện sự hiểu biết về nội dung, đặc điểm và cách thực hành tạo một bìa tranh truyện	Thể hiện việc sử dụng một số yếu tố, nguyên lí tạo hình trên bìa tranh truyện	Thể hiện việc lựa chọn, sắp xếp các yếu tố, nguyên lí tạo hình tạo sự hài hòa trên sản phẩm bìa tranh truyện
	(5%)	(5%)	(5%)	(5%)
Sáng tạo và ứng dụng	Nhận biết được các hình ảnh, chất liệu/ vật liệu phù hợp với chủ đề của bìa tranh truyện . Thể hiện được sự hiểu biết về hình ảnh, chất liệu/vật liệu nội dung thông điệp phù hợp bìa tranh truyện .	Lựa chọn được hình ảnh, chất liệu/vật liệu phù hợp để thực hiện bìa tranh truyện	Tạo được bìa tranh truyện có sử dụng các yếu tố và nguyên lí tạo hình trên sản phẩm.	Thiết kế và tạo được sản phẩm bìa tranh truyện có sử dụng các yếu tố và nguyên lí tạo hình phù hợp và ý nghĩa với nội dung chủ đề.
	(10%)	(15%)	(30%)	(15%)
Phân tích và đánh giá	Thể hiện được một số hiểu biết về thiệp chúc mừng. bìa tranh truyện	Thể hiện được một số thông tin giới thiệu về các loại bìa tranh truyện	Viết/chia sẻ được thông tin về bìa tranh truyện với hình thức và nội dung khác nhau.	Viết/chia sẻ được thông điệp tình cảm của người thiết kế người xem
	(5%)	(5%)	(5%)	(5%)
XẾP LOẠI	Mức Chưa đạt: Tổng các mức độ đánh giá < 50%			
	Mức Đạt: Tổng các mức độ đánh giá ≥ 50%			

BẢNG ĐẶC TẢ, ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I VÀ TIÊU CHÍ, HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

Bộ môn: Nghệ thuật 8 (Âm nhạc)

BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Hình thức đánh giá	
				Thường xuyên	Định kì
1	Hát	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ đề 1: <i>Ước mơ hồng.</i> - Chủ đề 2: <i>Ngôi nhà của chúng ta.</i> - Chủ đề 3: <i>Con đò thời gian.</i> 	Nhận biết: Nêu được tên bài hát, tên các tác giả và nội dung của bài hát.	x	x
			Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của các bài hát. - Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.	x	
			Vận dụng: - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái. - Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. - Biết hát đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca. - Biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các câu hát. - Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp. - Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp. - Nêu được đoạn lặp lại đoạn 1 đoạn 2 của bài.	x x x x x x x	x x

TT	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Hình thức đánh giá	
				Thường xuyên	Định kì
				X	X
2	Nghe nhạc	Chủ đề 2: Nghe bài <i>What a wonderful world</i> .	Nhận biết: Nêu được tên bản nhạc, tên tác giả	X	
		Chủ đề 3: Nghe bài <i>Hành khúc ngày và đêm</i>	Thông hiểu: Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc	X	
		Vận dụng: - Biết biểu lộ cảm xúc khi nghe nhạc. - Biết tưởng tượng khi nghe nhạc. - Biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	X X X		
3	Đọc nhạc	Các Bài đọc nhạc số 1, 2, 3	Nhận biết: Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc	X	X
			Thông hiểu: - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc. - Phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. Cảm nhận được tính chất của bài đọc nhạc	X X X	
			Vận dụng: - Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng, la thứ. - Thể hiện đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc.	X X	X X

TT	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Hình thức đánh giá	
				Thường xuyên	Định kì
			- Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp	X	X
4	Nhạc cụ	- Nhạc cụ thể hiện tiết tấu: Các Bài thực hành 1, 2	Nhận biết: Biết chơi nhạc cụ đúng tư thế.	X	
		- Nhạc cụ thể hiện giai điệu: + Sáo recorder: Các bài thực hành số 1, 2 + Kèn phím: Các bài thực hành số 1, 2	Thông hiểu: Biết nhận xét về cách chơi đàn và cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.	X	
			Vận dụng: - Biết chơi nhạc cụ đúng kỹ thuật.	X	X
			- Tự làm được các nhạc cụ gõ đơn giản từ chất liệu sẵn có.	X	X
			- Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định.	X	X
			- Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu.	X	X
			- Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.	X	X
	- Biết chơi nhạc cụ với hình thức hoà tấu.	X	X		
	- Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu hoặc đệm cho bài hát.	X			
	- Biết biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.				

TT	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Hình thức đánh giá	
				Thường xuyên	Định kì
5	Lí thuyết âm nhạc	Gam trưởng, giọng trưởng, giọng Đô trưởng. Gam thứ, giọng thứ giọng La thứ	Nhận biết: - Ký hiệu của Gam la thứ, và âm chủ La thứ. - Nhận biết được giọng Đô trưởng và giọng La thứ. - Biết các xác định và tên gọi quãng	X X	
			Thông hiểu: Nắm được các khái niệm về quãng. Nắm được khái niệm hợp âm và khái niệm dịch giọng	X	
			Vận dụng: - Áp dụng thực hành vào các mạch nội dung hát và đọc nhạc. - Thay đổi cách nhận biết tên nốt bằng kí hiệu Latin. - Áp dụng vào các bài hát, đọc nhạc được viết ở Giọng Đô trưởng và La thứ. - Đọc được tên gọi các âm của hợp âm ba trưởng, ba thứ. Có phương thức dịch giọng theo quãng	X	
6	Thường thức âm nhạc	Giới thiệu kèn Trumpet và Saxophone. Nghe nhạc bài What a wonderf world Nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu. Nghe bài: Hành khúc ngày và đêm.	Nhận biết: Nhận diện được nhạc cụ Biết đôi nét về tác giả	X	
			Thông hiểu: - Nêu được các đặc điểm cấu tạo của nhạc cụ, âm sắc, diễn tấu...	X	

TT	Mạch nội dung	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Hình thức đánh giá	
				Thường xuyên	Định kì
			- Nêu được đôi nét về cuộc đời và sự nghiệp nhạc sĩ, kể tên một số tác phẩm tiêu biểu.	x	
			Vận dụng: Cảm nhận được tính chất âm nhạc trong các tác phẩm của nhạc sĩ. - Nhận biết và phân biệt được âm sắc của nhạc cụ khi nghe nhạc.	x x	

TIÊU CHÍ HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

1. Tiêu chí đánh giá nội dung Hát

STT	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
1	Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát.		
2	Hát rõ lời và thuộc lời.		
3	Hát đúng cao độ.		
4	Hát đúng trường độ.		
5	Biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà.		
6	Biết hát kết hợp gõ đệm (theo nhịp, theo phách) hoặc vận động.		
Đạt từ 3 tiêu chí trở lên: Xếp loại Đạt			

2. Tiêu chí đánh giá nội dung Đọc nhạc

STT	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
1	Đọc đúng tên nốt nhạc.		

2	Đọc đúng cao độ.		
3	Đọc đúng trường độ.		
4	Thể hiện được tính chất âm nhạc của bài đọc nhạc.		
5	Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm (theo phách, theo nhịp,...).		
Đạt từ 3 tiêu chí trở lên: Xếp loại Đạt			

3. Tiêu chí đánh giá nội dung Nhạc cụ

STT	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
I. Nhạc cụ thể hiện tiết tấu			
1	Biết chơi nhạc cụ đúng tư thế.		
2	Thể hiện được bài thực hành bằng nhạc cụ tiết tấu.		
3	Biết kết hợp các động tác vận động cơ thể.		
4	Biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát hoặc hoà tấu.		
Đạt từ 2 tiêu chí trở lên: Xếp loại Đạt			
II. Nhạc cụ thể hiện giai điệu			
1	Biết chơi nhạc cụ đúng tư thế.		
2	Thể hiện đúng cao độ bài thực hành nhạc cụ.		
3	Thể hiện đúng trường độ bài thực hành nhạc cụ.		
4	Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà		
Đạt từ 2 tiêu chí trở lên: Xếp loại Đạt			